

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 670 /2023/KDTM-PT
Ngày: 20/6/2023
V/v Tranh chấp thanh toán theo
thư bảo lãnh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên
Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Hương
Bà Nguyễn Thị Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2023/TLPT-KDTM ngày 03 tháng 2 năm 2023 về vụ việc: “Tranh chấp thanh toán theo thư bảo lãnh”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 187/2022/KDTM-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1750/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Bê tông H.

Trụ sở: Lô 84 đường số 5 KCN S, Tp A, Tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1975

(Văn bản ủy quyền số 24/2021/UQ-TA ngày 11/7/2021).

Địa chỉ: Lầu 7 Tòa nhà số 178/8 đường T, Phường X, quận B, Tp Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần L.

Trụ sở: Tòa nhà T, số 210 Q, quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Số 2A đường M, phường K, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H hoặc bà Lê Thị Mai L hoặc bà Vũ Thị Minh T hoặc ông Phan Nhật T (Văn bản ủy quyền số 40/2021/QĐ-LPB.HCM ngày 14 tháng 4 năm 2021).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Công ty Cổ phần H Sài Gòn.

Địa chỉ: Số A12/2A V, phường N, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ – Giám đốc (ông Đ có yêu cầu vắng mặt).

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn- Ngân hàng Thương mại cổ phần L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của đại diện nguyên đơn:

Ngày 01/7/2017, Công ty Cổ phần Bê tông H (gọi tắt là Công ty Bê tông) có bán bê tông tươi cho Công ty Cổ phần H Sài Gòn (gọi tắt là Công ty H), theo Hợp đồng mua bán bê tông số 151-2017/HĐBT ngày 01/7/2017 (Hợp đồng số 151-2017/HĐBT). Nội dung hợp đồng có ghi, bên mua có nghĩa vụ thanh toán 100% giá trị bê tông cho bên bán trong vòng không quá 30 ngày kể từ ngày cung cấp với điều kiện bên mua phải có chứng thư bảo lãnh có trị giá 500.000.000 đồng của ngân hàng và không hủy ngang, có thời hạn tối thiểu 06 tháng và được gia hạn tùy thuộc vào thời gian thực hiện hợp đồng.

Ngày 25/7/2017, theo yêu cầu của Công ty H, Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh TP.HCM (Ngân hàng L) đã phát hành Thư bảo lãnh số 501BLTT172060001, gửi cho Công ty Bê tông, đồng ý bảo lãnh thanh toán nghĩa vụ thay cho Công ty H, trong trường hợp Công ty H không thanh toán hoặc thanh toán không đúng, không đầy đủ, phát sinh từ Hợp đồng 151-2017/HĐBT, với giá trị bảo lãnh là 500.000.000 đồng, thời hạn: 180 ngày, kể từ ngày 25/7/2017. Ngày 17/01/2018, Ngân hàng L phát hành Thư sửa đổi bảo lãnh số 501BLTT172060001/PL01, gia hạn thời hạn bảo lãnh có hiệu lực đến hết ngày 19/7/2018.

Tính đến ngày 28/02/2018, giữa Công ty Bê tông và Công ty H đã thực hiện xong việc mua bán bê tông tươi. Công ty H nợ lại số tiền phải thanh toán cho Công ty Bê tông là 847.749.100 đồng. Khoản công nợ này được 2 bên xác định tại Văn bản đối chiếu công nợ số 0285-2018/HH-BB đề ngày 28/02/2018.

Ngày 12/6/2018 và ngày 14/6/2018, Công ty H thanh toán cho Công ty Bê tông 40.000.000 đồng và 60.000.000 đồng. Như vậy, tính đến ngày 14/6/2018, số tiền Công ty H còn nợ Công ty Bê tông là 747.749.100 đồng.

Do quá thời hạn nhưng Công ty H không thanh toán, nên ngày 06/7/2018, Công ty Bê tông ra Văn bản số 01/07/2018/HH và gửi cho Ngân hàng L vào ngày 11/7/2018, kèm theo đủ hồ sơ liên quan gồm: Giấy đề nghị thanh toán; Thư bảo lãnh số 501BLTT172060001 ngày 25/7/2017; Thư sửa đổi thư bảo lãnh số 501BLTT172060001/PL01 ngày 17/01/2018 (bản gốc); Hợp đồng số 151 – 2017/HĐBT ngày 01/7/2017 (photo); các hóa đơn GTGT (photo), yêu cầu Ngân hàng L thanh toán số tiền 500.000.000 đồng cho Công ty H trong tổng số tiền nợ 747.749.100 đồng của Công ty Bê tông. Tuy nhận được văn bản đề nghị và tài liệu liên quan kèm theo, nhưng Ngân hàng L không thanh toán, cũng không trả lời hoặc phản hồi gì cho Công ty Bê tông.

Trong các ngày 19/7/2018 và ngày 20/7/2018, Công ty H đã thanh toán cho

Công ty Bê tông 200.000.000 đồng và 300.000.000 đồng. Như vậy, tính đến ngày 20/7/2018, công ty H còn nợ Công ty Bê tông là 247.749.100 đồng. Dựa trên số công nợ này, ngày 23/7/2018, Công ty Bê tông ra Văn bản số 02/07/2018/HH gửi Ngân hàng và yêu cầu Ngân hàng L thanh toán số tiền 247.749.100 đồng. Tuy nhiên, Ngân hàng L tiếp tục không thanh toán, cũng không trả lời hoặc phản hồi gì cho công ty H.

Ngày 03/8/2018, Công ty H thanh toán thêm 20.000.000 đồng cho Công ty Bê tông. Tính đến ngày 03/8/2018, Công ty H còn nợ Công ty Bê tông số tiền 227.749.100 đồng.

Vì vậy, Công ty Cổ phần Bê tông H đề nghị Tòa án:

1. Buộc Ngân hàng TMCP L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả cho Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền là 227.749.100 đồng mà Công ty Cổ phần H Sài Gòn còn nợ Công ty CP Bê tông H.

2. Buộc Ngân hàng TMCP L phải trả lãi chậm trả trên số tiền chậm thanh toán theo lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tạm tính từ ngày 19/7/2018 cho đến ngày 29/7/2022 là $227.749.100 \text{ đồng} \times 15\%/\text{năm} \times 1471 \text{ ngày}/365 = 137.697.011 \text{ đồng}$.

Tổng cộng các khoản là 365.446.111 đồng.

Đại diện bị đơn trình bày.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì các lý do sau: Bảng đối chiếu công nợ trong hồ sơ bảo lãnh trong hồ sơ nguyên đơn gửi ngày 11/7/2018 không đầy đủ, không hợp lệ. Cụ thể bảng đối chiếu công nợ không ghi ngày tháng, chỉ có chữ ký của người lập biểu, không được cấp có thẩm quyền của nguyên đơn và Công ty Cổ phần H Sài Gòn ký đối chiếu xác nhận công nợ. Giá trị công nợ nguyên đơn đưa ra là 747.749.100 đồng nhưng 2 hóa đơn chỉ có tổng giá trị 649.984.000 đồng.

Ngày 20/7/2018 bị đơn nhận được thông báo của Công ty Cổ phần H Sài Gòn về việc đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thư bảo lãnh số 501 ngày 01/7/2017. Theo đó nghĩa vụ bị đơn bảo lãnh 500.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần H Sài Gòn đã được thực hiện xong.

Đại diện pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân Quận 1, ông không có yêu cầu gì đối với đơn khởi kiện của nguyên đơn. Trước đây ông được ông Trương Thành G mời ông về làm giám đốc Công ty Cổ phần H Sài Gòn. Ông đã đồng ý và hoàn thành thủ tục thay tên người đại diện pháp luật. Ông chưa nhận bàn giao công việc và cũng chưa ký bất kỳ văn bản nào cho Công ty Cổ phần H Sài Gòn. Ông đã nhiều lần đề nghị rút tên ra khỏi danh sách người đại diện pháp luật nhưng ông G chỉ hứa mà không thực hiện. Ông không biết chứng thư bảo lãnh giữa các bên và đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 187/2022/KDTM-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần L phải có nghĩa vụ thực hiện bảo lãnh trả cho Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền 366.749.100 đồng (bao gồm nợ gốc 227.749.100 đồng, nợ lãi 139.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần L phải chịu án phí sơ thẩm là: 18.337.455 đồng.

Trả lại Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền tạm ứng đã nộp là 5.694.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002726 ngày 30/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Tp Hà Nội.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo luật định.

Ngày 12/12/2022, Ngân hàng Thương mại cổ phần L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với yêu cầu: Sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Công ty Cổ phần Bê tông H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự tại cấp phúc thẩm thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần L. Bản án sơ thẩm giải quyết đúng căn cứ pháp luật, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần L làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 01/7/2017 Công ty Cổ phần H Sài Gòn có ký hợp đồng mua bán bê tông số 151-2017/HĐBT với nguyên đơn. Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/02/2018 Công ty H Sài Gòn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 847.749.100 đồng. Trong các ngày 12 và 14/6/2018 Công ty H Sài Gòn đã trả cho nguyên đơn 40.000.000 đồng và 60.000.000 đồng. Như vậy, tính đến ngày 14/6/2018, số tiền Công ty H Sài Gòn còn nợ nguyên đơn là 747.749.100 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn xác nhận khoản công nợ này.

Tại Thư bảo lãnh thanh toán số 501BLTT172060001, ngày 25/7/2017 do bị đơn phát hành gửi cho nguyên đơn có ghi: “1. Thư bảo lãnh này đảm bảo cho việc thanh toán Hợp đồng số 151-2017/HĐBT ngày 01/7/2017 được ký giữa bên được bảo lãnh và Công ty Cổ phần Bê tông H”. Ngày 17/01/2018, Ngân hàng L phát hành Thư sửa đổi bảo lãnh số 501BLTT172060001/PL01, gia hạn thời hạn bảo lãnh có hiệu lực đến hết ngày 19/7/2018 nên bị đơn phải có nghĩa vụ thực hiện bảo lãnh cho toàn bộ Hợp đồng số 151 ký ngày 01/7/2017 giữa nguyên đơn và Công ty Cổ phần H Sài Gòn.

Ngày 06/7/2018 nguyên đơn có văn bản đề nghị bị đơn thanh toán số tiền 500.000.000 đồng trên số nợ chưa thanh toán là 747.749.100 đồng, kèm hồ sơ đề nghị thanh toán. Ngày 16/7/2018 bị đơn có thông báo gửi Công ty H Sài Gòn đề nghị thanh toán 500.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 17/7/2018 cho nguyên đơn.

Ngày 19/7/2018 và ngày 20/7/2018, Công ty CP H Sài Gòn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng. Ngày 03/8/2018 Công ty H Sài Gòn thanh toán cho nguyên đơn 20.000.000 đồng. Như vậy Bị đơn còn nợ nguyên đơn $747.749.100 - 520.000.000 = 227.749.100$ đồng.

Tại khoản 2.1 Điều 2 của Hợp đồng cấp bảo lãnh số 013-2017/HĐCBL-LPB.AP giữa bị đơn và Công ty H Sài Gòn có ghi: “... trong trường hợp này, bên bảo lãnh không bắt buộc phải kiểm tra tính xác thực của các tài liệu, chứng từ trên, không phải thẩm định các lý do hay nguyên nhân cho yêu cầu trên cho dù có bất cứ sự tranh cãi nào của bên được bảo lãnh”. Bị đơn cho rằng hồ sơ đề nghị thanh toán của nguyên đơn không hợp lệ là không đúng. Vì nguyên đơn đã có văn bản đề nghị bị đơn thanh toán khoản tiền 500.000.000 đồng theo đúng thư bảo lãnh.

Khoản 3.2 Điều 3 của Hợp đồng cấp bảo lãnh nêu trên cũng quy định: “*chậm nhất sau 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, bên từ chối phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.*”. Thực tế, đến ngày 19/7/2018, Bị đơn vẫn không ký bất kỳ văn bản phản hồi nào cho nguyên đơn về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là vi phạm hợp đồng. Đến ngày 26/7/2018 bị đơn mới phản hồi cho nguyên đơn về việc không thanh toán cho nguyên đơn với lý

do hồ sơ không đầy đủ là không đúng hợp đồng bảo lãnh đã ký giữa bị đơn và Công ty H Sài Gòn. Việc phản hồi của bị đơn cho nguyên đơn đã quá thời hạn theo quy định theo Khoản 3.2 Điều 3 của Hợp đồng nêu trên.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền mà Công ty H Sài Gòn chưa thanh toán của Hợp đồng số 151 là 227.749.100 đồng là có căn cứ.

Về khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tính từ ngày 20/7/2018 đến ngày 25/8/2022 là 139.970.801 đồng theo mức nợ lãi quá hạn trung bình trên thị trường 15%/năm mà cấp sơ thẩm tính là phù hợp với qui định tại Điều 306 Luật Thương Mại.

Tại cấp phúc thẩm, Ngân hàng Thương mại cổ phần L cũng không có chứng cứ nào khác ngoài những vấn đề đã trình bày tại cấp sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Từ nhận xét trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu chứng cứ vụ án, đúng quy định pháp luật nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan hệ pháp luật đang tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của các khoản tiền còn phải thi hành trong quá trình thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là chưa đúng mà phải tuyên đúng theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005 nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần L phải có nghĩa vụ thực hiện bảo lãnh trả **cho** Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền 366.749.100 đồng (bao gồm nợ gốc 227.749.100 đồng, nợ lãi 139.000.000 đồng).

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần L phải chịu án phí sơ thẩm là: 18.337.455 đồng.

Hoàn trả lại Công ty Cổ phần Bê tông H số tiền tạm ứng đã nộp là 5.694.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002726 ngày 30/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, TP. Hà Nội.

Án phí dân sự phúc thẩm Ngân hàng Thương mại cổ phần L phải phải chịu 2.000.000 đồng được trừ vào Biên lai thu số 0006244 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của khoản tiền còn phải thi hành theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 1;
- TAND quận H, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận H, TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Lưu.

Lê Thọ Viên